

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày 20 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng
2. Ông Trần Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
95/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 95/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/1987; tại: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh
Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao
động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1960 và bà Trần
Thị H, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; con: có 02 con lớn
sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: không.

Tiền án: 02: Bản án số 18/2015/HSST ngày 23/6/2015, Tòa án nhân dân
huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị
cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2016, đã chấp hành xong các quyết
định khác của bản án, chưa được xóa án tích.

Bản án số 27/2018/HSST ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Lập
Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị
cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2019, đã chấp hành xong các quyết
định khác của bản án, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020 đến nay, có mặt tại
phiên tòa.

-Bị hại: Anh Lộc Tuấn P, sinh năm 1987; Trú tại: thôn X, xã X, huyện L,

Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Trú tại: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy BKS 88D1-208.31 đi một mình từ nhà xem ai có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. Khi T đi đến xưởng cơ khí của anh Lộc Tuấn P ở thôn X, xã X thấy cửa mở, không có ai nên T đi vào trong xưởng. Khi vào, quan sát thấy ở giáp tường bên phải theo hướng từ ngoài đường nhìn vào có 01 máy cắt sắt màu xanh nên T đi đến vị trí chiếc máy, quấn dây điện vào để chuẩn bị mang máy đi thì bị anh P phát hiện hô: “trộm, trộm”. T hoảng sợ để chiếc máy lại và bỏ chạy. Cùng lúc này lực lượng Công an xã Xuân Hoà đi làm nhiệm vụ qua cùng anh P đuổi bắt được T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 23/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 445/KL-HĐĐG kết luận: “01 chiếc máy cắt sắt bằng kim loại, để dài 45cm, rộng 25cm, lưỡi cắt bằng kim loại màu xám, đường kính 30cm, tay cầm màu xanh được nối với dây điện màu đen dài 2,2m, đã cũ được định giá 2.150.000đ”.

Về vật chứng thu giữ:

01 chiếc máy cắt sắt là của anh Lộc Tuấn P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh P là đúng chủ sở hữu, anh P không có yêu cầu đề nghị gì khác.

01 xe máy BKS 88D1-208.31 là của chị Nguyễn Thị H (vợ T). Chị H không biết T dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị H.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 19 giờ ngày 20/11/2020, Nguyễn Văn T đã trộm cắp của anh Lộc Tuấn P ở thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc 01 chiếc máy cắt sắt anh P để ở xưởng cơ khí, trị giá 2.150.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

...g) Tái phạm nguy hiểm”

Do đó bản cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ,

không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân bị cáo ngày 08/4/2015 Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Lộc Tuấn P đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy BKS 88D1-208.31 là của chị Nguyễn Thị H (vợ T). Chị H không biết T dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị H.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/11/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS 88D1-208.31.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ